

VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU TÌNH HUỐNG TRONG GIẢNG DẠY MÔN HỌC KẾ TOÁN TÀI CHÍNH

THE APPLICATION OF CASE STUDY METHOD IN TEACHING FINANCE ACCOUNTING

Nguyễn Linh Giang

Trường Cao đẳng Công nghệ Thông tin, Đại học Đà Nẵng; lg123pct@gmail.com

Tóm tắt - Trong những năm gần đây, có rất nhiều phương pháp dạy học tích cực được áp dụng với mục đích phát huy tối đa tính chủ động của sinh viên trong quá trình học tập, góp phần vào việc đổi mới phương pháp dạy học đại học và đáp ứng yêu cầu đào tạo theo học chế tín chỉ. Với bài viết này tác giả mong muốn được chia sẻ kinh nghiệm vận dụng phương pháp nghiên cứu tình huống trong giảng dạy môn học Kế toán tài chính nhằm tạo ra nhiều hứng thú trong học tập, đồng thời giúp sinh viên có điều kiện gắn những kiến thức lý thuyết vào thực tế, có ý thức tự nghiên cứu, có khả năng làm việc nhóm, khả năng thuyết trình,... Việc phát triển các phương pháp dạy học tích cực và học tập hợp tác không chỉ có ý nghĩa ngay trong quá trình sinh viên học tập ở nhà trường, mà còn chuẩn bị cho họ những kỹ năng cần thiết phục vụ cho quá trình công tác, làm việc sau khi tốt nghiệp ra trường.

Từ khóa - phương pháp dạy học tích cực; sinh viên; quá trình học tập; phương pháp nghiên cứu tình huống; kế toán tài chính.

Abstract - In recent years, there have been many active teaching methods which are applied to maximize the active role of students in the learning process, contributing to the renewal of university teaching methods and meeting the demand of the credit system education. In this article the author wishes to share experience in applying the case study method to teach Finance Accounting to create more interest in learning and enable students to attach the theoretical knowledge to practice, improve self study, have the ability to do teamwork and deliver presentations. The development of active teaching methods and learning cooperation are very meaningful to students in their learning process at university. They also equip students with necessary skills for their future jobs.

Key words - Active teaching method; students; learning process; case study method; finance accounting.

1. Đặt vấn đề

Trong điều kiện cạnh tranh ngày càng gay gắt, cùng với sự thay đổi nhanh chóng của môi trường kinh doanh, khoa học, kỹ thuật và công nghệ, cộng đồng kinh doanh có những đòi hỏi nhiều hơn về năng lực của sinh viên tốt nghiệp. Những yêu cầu về kinh nghiệm thực tiễn và kỹ năng thực hành của sinh viên tốt nghiệp thực sự là một thách thức đối với hoạt động giáo dục và đào tạo của các trường đại học, cao đẳng. Phương pháp tình huống (Case Study) đã chứng tỏ là một phương pháp rất hiệu quả trong việc đáp ứng những đòi hỏi của thực tiễn và đã được kiểm nghiệm tại nhiều trường đại học nổi tiếng trên thế giới mà điển hình là đại học Harvard, chiếc nôi của việc dạy và học bằng tình huống. Nếu tình huống được xây dựng có chất lượng và giảng viên có kỹ năng tốt trong việc giảng dạy bằng phương pháp tình huống thì sẽ tạo ra những cơ hội giúp sinh viên có được những kinh nghiệm thực tế, trau dồi và phát triển được các kỹ năng thực hành cần thiết khi ra trường [7].

Môn học Kế toán tài chính là một trong những môn học trọng tâm trang bị những kiến thức chuyên ngành cho người học, giúp người học có đủ kiến thức và kỹ năng để thực hiện công tác kế toán trong các doanh nghiệp. Các nội dung của môn học này vừa mang tính lý thuyết lại vừa gắn liền với các hoạt động thực tiễn. Trong xu thế đổi mới phương pháp dạy học ở đại học hiện nay, đặc biệt là việc áp dụng đào tạo theo học chế tín chỉ lấy người học làm trung tâm thì việc vận dụng phương pháp dạy học tình huống vào môn học Kế toán tài chính sẽ phát huy được năng lực tự học, tự nghiên cứu của sinh viên, giúp họ nắm vững môn học một cách thông suốt. Việc kết hợp giữa lý thuyết và thực tiễn các tình huống giúp sinh viên có thể vận dụng vào thực tế công việc sau này, đồng thời góp phần nâng cao chất lượng bài giảng của mỗi giảng viên [7], [8].

2. Nội dung và đặc điểm của môn học Kế toán tài chính

Môn học Kế toán tài chính nằm trong chương trình giảng dạy cho sinh viên ngành Kế toán – Tin học, Trường Cao đẳng Công nghệ Thông tin. Môn học được chia làm 2 học phần, gồm Kế toán tài chính doanh nghiệp 1 với 4 tín chỉ và Kế toán tài chính doanh nghiệp 2 với 3 tín chỉ, được dạy vào học kỳ 3, học kỳ 4 của khóa đào tạo. Môn học này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản, tổng quát về kế toán tài chính áp dụng trong các doanh nghiệp. Nội dung của môn học đi từ việc giới thiệu tổng quát về kế toán tài chính trong doanh nghiệp như vai trò của kế toán tài chính, quy trình kế toán, các giả thuyết và nguyên tắc kế toán được vận dụng cho đến những vấn đề kỹ thuật – nghiệp vụ kế toán thuộc các phần hành cụ thể như: kế toán tài sản cố định, kế toán hàng tồn kho, kế toán bán hàng và cung cấp dịch vụ, kế toán doanh thu, chi phí, thu nhập, kế toán xác định và phân phối kết quả kinh doanh... [8].

Đặc điểm của môn học Kế toán tài chính là khối lượng kiến thức nhiều, không chỉ các kiến thức về kế toán tài chính, mà còn liên quan đến môi trường pháp lý của kế toán như: Luật Kế toán, Chế độ kế toán, Chuẩn mực kế toán,... Các vấn đề, tình huống (bài tập) liên quan đến môn học thông thường phải phản ánh được các tình huống kế toán phát sinh tại các doanh nghiệp ngoài thực tế. Đồng thời, sau khi học xong học môn học này, người học phải có kỹ năng xử lý hạch toán các nghiệp vụ kinh tế cơ bản trong doanh nghiệp, đồng thời lên được sổ sách và các báo cáo kế toán của doanh nghiệp [8].

Tóm lại, môn học Kế toán tài chính không chỉ mang tính lý thuyết, mà còn ứng dụng trong thực tế nghề nghiệp kế toán, nên việc giảng dạy môn học này cũng có những nét khác biệt so với các môn học cùng chuyên ngành khác. Người dạy vừa phải nắm vững các kiến thức về chuyên môn, vừa phải hiểu rõ và cập nhật, nắm bắt các thông tin, các tình

huống và hoạt động của thực tiễn. Điều đó không chỉ mang lại không khí học tập tốt đối với người học, mà còn có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả dạy học.

3. Phương pháp dạy học dựa trên nghiên cứu tình huống

3.1. Sự ra đời của phương pháp nghiên cứu tình huống

Case Study hay còn gọi Case Method là phương pháp dạy học bắt đầu được khởi xướng từ những năm 40 của thế kỷ 20 bởi James B. Conant ở Đại học Havard, Hoa Kỳ. Đến những năm 80, các trường Luật và Thương mại của Đại học Havard bắt đầu sử dụng rộng rãi các “case”, là những ví dụ điển hình trong thực tế, để làm nội dung chính cho sinh viên thảo luận trong các môn học. Từ sự thành công ở các trường này, phương pháp nghiên cứu tình huống đã dần được mở rộng sang các ngành đào tạo khác. Đến nay, nó đã trở thành một trong các phương pháp giảng dạy chủ đạo ở bậc đại học và cao đẳng. Nhiều trường đại học đã thành lập riêng các trung tâm nghiên cứu và phát triển phương pháp giảng dạy này, tiêu biểu như Đại học Buffalo - Hoa Kỳ [4], [5].

3.2. Thế nào là nghiên cứu tình huống

Theo John Boehrer - Hiệu trưởng đầu tiên của Trường Đại học Havard Kenedy School: “Tình huống là một câu chuyện, có cốt truyện và nhân vật, liên hệ đến một hoàn cảnh cụ thể, từ góc độ cá nhân hay nhóm, và thường là hành động chưa hoàn chỉnh. Đó là một câu chuyện cụ thể và chi tiết, chuyển nét sống động và phức tạp của đời thực vào lớp học” [1].

Còn theo Giáo sư John S. Hammond - Đại học Havard: “Phương pháp nghiên cứu tình huống là phương pháp dạy học thông qua nghiên cứu trường hợp điển hình. Ở đây, người học được giới thiệu một tình huống cụ thể, có thật và được đặt vào vị trí của người ra quyết định để giải quyết vấn đề trong tình huống ấy” [6].

Như vậy, phương pháp học bằng cách nghiên cứu tình huống giống như tìm cách giải quyết một bài toán học búa. Một tình huống được đưa ra phải là tình huống có vấn đề thực sự, đó là tình huống chứa thông tin đầy đủ để người học có thể nắm bắt, phân tích và cảm thấy mình thực sự đang đối mặt để giải quyết tình huống này.

3.3. Mục đích của việc dạy học dựa trên phương pháp tình huống

Với phương pháp dạy học truyền thống, sinh viên chỉ việc đến lớp lắng nghe, học những slide bài giảng có sẵn và ghi chép những kiến thức từ giảng viên, chứ không có sự học chủ động từ chính bản thân mình. Trong khi đó, mục đích của việc dạy học dựa trên phương pháp tình huống là nhằm tạo ra một buổi học sinh động, xây dựng môi trường học tập lấy sinh viên làm trung tâm, nơi mà sinh viên cảm thấy thoải mái khi tham gia trao đổi, thảo luận với nhau. Dẫn đến, việc sử dụng phương pháp giảng dạy bằng tình huống sẽ làm thay đổi cách học thụ động của sinh viên như:

- Thông qua các tình huống thực tiễn sẽ giúp sinh viên hiểu rõ hơn về thực tế của một tổ chức và khả năng ứng dụng của nội dung môn học.
- Tăng cường khả năng tư duy, phân tích và giải quyết vấn đề của sinh viên.
- Giúp cho sinh viên rèn luyện các kỹ năng mềm như kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lãnh

đạo, kỹ năng tổ chức công việc...vào quá trình thực hiện giải quyết các vấn đề của tình huống.

- Phát huy được tính chủ động, sáng tạo và hứng thú của sinh viên trong quá trình học. Khác với việc tiếp thu lý thuyết một cách thụ động, khi được giao các bài tập tình huống, sinh viên phải chủ động tìm kiếm và phân tích thông tin để tìm ra giải pháp cho tình huống.

Với việc áp dụng phương pháp dạy học bằng tình huống, giảng viên sẽ sắp xếp đưa ra các tình huống trên cơ sở nội dung môn học Kế toán tài chính, các tình huống được đúc kết qua thực tiễn hoạt động kinh doanh diễn ra tại các doanh nghiệp như: các tình huống kinh doanh, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, vai trò của nhà quản lý... Do đó, phương pháp dạy học bằng tình huống áp dụng cho môn học Kế toán tài chính là rất phù hợp.

3.4. Vận dụng phương pháp nghiên cứu tình huống trong giảng dạy môn học Kế toán tài chính

Phương pháp dạy học bằng tình huống gồm có ba phần có liên quan với nhau:

Thứ nhất: Nội dung của tình huống cần nêu bật các vấn đề được đặt ra mang tính thực tiễn cao, tính logic của vấn đề phải được mang ra phân tích, đánh giá cụ thể.

Thứ hai: Phân tích tình huống, từ các vấn đề nêu ra trong tình huống phải xây dựng các câu hỏi cụ thể về các vấn đề cần giải quyết, cần quan tâm, cách thức giải quyết vấn đề trong tình huống.

Thứ ba: Thảo luận tình huống, nêu ra các giải pháp để giải quyết các vấn đề gắn với nội dung môn học.

Tổ chức giảng dạy theo Case Study trong môn học Kế toán tài chính gồm hai phương pháp thảo luận và tranh luận được sử dụng để tổ chức giải quyết tình huống:

- **Phương pháp thảo luận:** Giảng viên giới thiệu tình huống cho lớp học, sau đó nêu ra hệ thống câu hỏi để hướng dẫn lớp thảo luận. Trong quá trình thảo luận, giảng viên có thể đưa ra các gợi ý để giúp nội dung thảo luận sôi nổi và đi đúng hướng [5], [7].

- **Phương pháp tranh luận:** Thường được dùng trong trường hợp tình huống đề cập đến hai quan điểm hoặc giải pháp trái ngược nhau cho cùng một vấn đề, ví dụ trường hợp có nên hay không ghi nhận một khoản doanh thu. Việc tranh luận bảo vệ quan điểm sẽ làm tăng tính chủ động và phát triển tư duy của người học, giúp người học hiểu sâu và lý giải vấn đề một cách thông suốt, từ đó đạt được mục tiêu của tình huống đề ra trong giảng dạy [5], [7].

Ví dụ minh họa một Case Study được áp dụng trong giảng dạy môn học Kế toán tài chính:

Tiết giảng **“Kế toán ghi nhận doanh thu đối với giao dịch bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo chương trình dành cho khách hàng truyền thống”**

Nội dung tình huống:

Việt Nam Airline thực hiện chương trình Bông Sen Vàng dành cho khách hàng thường xuyên như sau: Trong thời hạn 1 năm nếu khách hàng bay đạt 25.000 dặm/1 năm, thì khách hàng sẽ được tặng 01 chặng bay khứ hồi Hà Nội – Đà Nẵng hoặc 01 đêm sử dụng dịch vụ miễn phí tại Bà Nà Hill. Trong năm khách hàng A tích lũy được số dặm là

25.100 dặm, do đó khách hàng đủ điều kiện để đổi 01 vé máy bay khứ hồi Hà Nội – Đà Nẵng hạng phổ thông và tài khoản tích lũy của khách hàng còn dư là 100 dặm sau khi nhận vé thưởng [3], [9].

Tổng doanh thu cung cấp trong kỳ cho khách hàng A là 102.888.000 đồng (bằng tiền gửi Ngân hàng).

Chuyến bay Hà Nội – TP Hồ Chí Minh tương đương 708 dặm.

Giá vé Hà Nội - TP Hồ Chí Minh:

2.997.000đồng/chiều, chưa bao gồm thuế GTGT.

Giá vé khứ hồi Hà Nội – Đà Nẵng là 5.000.000đồng

Giá 01 đêm ở Bà Nà Hill là 5.000.000đồng/đêm.

Hoa hồng đại lý VNA được hưởng trong trường hợp Việt Nam Airline làm đại lý cho Bà Nà Hill 25%.

Giá sử giá vốn là: 3.500.000 đồng trong trường hợp Việt Nam Airline không đóng vai trò làm đại lý mà mua đứt bán đoạn dịch vụ và cung cấp miễn phí cho khách hàng.

Hệ thống các câu hỏi:

1. Cho biết đặc điểm của giao dịch bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo chương trình dành cho khách hàng truyền thống trong trường hợp tình huống của Việt Nam Airline?
2. Cho biết nguyên tắc ghi nhận doanh thu đối với giao dịch bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo chương trình dành cho khách hàng truyền thống?
3. Kế toán ghi nhận doanh thu bán hàng hóa cung cấp dịch vụ cho khách hàng trong trường hợp của Việt Nam Airline này như thế nào?
4. Trường hợp khách hàng A thực hiện đổi điểm lấy vé thưởng dịch vụ bay cho Việt Nam Airline cung cấp, kế toán sẽ ghi nhận như thế nào?
5. Trường hợp khách hàng A thực hiện việc đổi dặm lấy 01 đêm sử dụng dịch vụ tại Bà Nà Hill, kế toán sẽ ghi nhận như thế nào:
 - a. Nếu Việt Nam Airline đóng vai trò là đại lý cho Bà Nà Hill?
 - b. Nếu Việt Nam Airline không đóng vai trò là đại lý cho Bà Nà Hill?
6. Hãy cho biết kế toán sẽ sử dụng các chứng từ và sổ chi tiết và sổ tổng hợp nào để phản ánh nghiệp vụ kinh tế trên đối với từng Câu hỏi 4, Câu hỏi 5a, Câu hỏi 5b trong trường hợp Việt Nam Airline áp dụng hình thức Nhật ký chung và có sử dụng các sổ Nhật ký đặc biệt?

Hướng dẫn tài liệu tham khảo:

* Tài liệu bắt buộc

- Giáo trình Kế toán tài chính doanh nghiệp, chủ biên TS. Nguyễn Công Phương, Trường Đại học Kinh tế Đà Nẵng, NXB Tài Chính, 2010;

- Bài giảng Kế toán tài chính, Bộ môn Kế toán – Tin học, Khoa Hệ thống Thông tin Kinh tế, Trường Cao đẳng Công nghệ thông tin Đà Nẵng, 2014;

- Giáo trình Kế toán tài chính doanh nghiệp, chủ biên TS Đặng Thị Hòa - TS Phạm Đức Hiếu, NXB. Giáo dục Việt Nam, 2009;

- Thông tư 200/TT-BTC ban hành ngày 22/12/2014 về việc hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

* Tài liệu tham khảo

- Tạp chí Kế toán – Kiểm toán;

- Tạp chí Tài chính;

- Các Website:

webketoan.vn;

danketoan.com;

giaiphapexcell.com;

gdt.gov.vn.

Tính thực tiễn của tình huống:

Hiện nay, có rất nhiều doanh nghiệp kinh doanh áp dụng các chương trình bán hàng dành cho khách hàng truyền thống, tuy nhiên Chế độ kế toán chưa có sự hướng dẫn cụ thể, dẫn đến người làm kế toán ở các doanh nghiệp còn rất mơ hồ trong việc ghi nhận doanh thu trong trường hợp này. Chỉ đến khi Thông tư 200/TT-BTC ban hành ngày 22/12/2014 thì khái niệm chương trình dành cho khách hàng truyền thống mới được đưa ra lần đầu tiên. Chương trình dành cho khách hàng truyền thống khác với các chương trình chiết khấu, khuyến mãi, đó là đối với chương trình này, khách hàng được tích điểm thưởng để khi đạt đủ số điểm theo quy định sẽ được nhận một lượng hàng hóa, dịch vụ miễn phí hoặc được giảm giá chiết khấu. Như vậy, tình huống Việt Nam Airline đưa ra thực sự nóng hổi, giúp cho người học có thể hình dung về thực tế một cách rõ ràng hơn và có thể vận dụng các chế độ chính sách kế toán mới để giải quyết vấn đề một cách triệt để [2], [3].

Tổ chức giảng dạy:

Giảng viên giới thiệu tình huống cho lớp học và cung cấp các kiến thức cần thiết về mặt lý thuyết liên quan đến tình huống đưa ra. Giảng viên cần thiết phải giải thích thật chi tiết tình huống để sinh viên hiểu rõ các vấn đề cần giải quyết và xác định nhiệm vụ, vai trò của sinh viên khi tham gia vào tình huống đó. Sau đó, giảng viên sẽ tiến hành giảng dạy Case Study theo phương pháp thảo luận nhóm và phản biện. Giảng viên cho sinh viên thảo luận khoảng 10 -15 phút, tiếp theo các nhóm sinh viên sẽ lên trình bày và các nhóm khác phản biện. Trong quá trình phản biện, giảng viên đóng vai trò là người hướng dẫn, điều hành chung và có thể đưa ra các gợi ý để kích thích sinh viên tham gia trao đổi sôi nổi và đi đúng trọng tâm của bài giảng.

Tổ chức lớp học và phân bổ thời gian:

- Đối với công tác chuẩn bị: Giảng viên đưa ra tình huống, hướng dẫn các tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo cho sinh viên trước 02 buổi, để sinh viên làm việc theo nhóm thảo luận trước ở nhà, nhằm tiết kiệm thời gian trình bày và thảo luận trên lớp, để dành nhiều thời gian cho tranh luận và phản biện.

- Đối với cách thức chia nhóm: Sinh viên được chia theo nhóm với số số khoảng 5 - 7 người. Các nhóm được chia trên tinh thần tự nguyện kết hợp với phân công của giảng viên từ đầu khóa học và không thay đổi trong suốt khóa học. Giảng viên hướng dẫn sinh viên cách tổ chức nhóm như: bầu trưởng nhóm, tên nhóm, ghi danh sách thành viên, cách thống nhất phương án giải quyết vấn đề của nhóm...

- Đối với việc tổ chức thảo luận, báo cáo: Các nhóm lên trình bày theo nội dung đã phân công, nhóm tự chọn người

đại diện trình bày, thời gian trình bày tối đa là khoảng 5-10 phút; sau đó nhóm trả lời phản biện của các nhóm còn lại; giảng viên cũng có thể hỏi những vấn đề trong nội dung trình bày, trên cơ sở đó tạo hứng thú cho sinh viên mạnh dạn trình bày ý kiến và để không khí lớp học trở nên sôi nổi hơn. Các thành viên trong nhóm có thể thảo luận nội dung và cách thức trả lời, sau đó cử đại diện nhóm trả lời hoặc chỉ định từng cá nhân trong nhóm trả lời.

Qua đó có thể đánh giá được nhóm nào chuẩn bị tốt, nhóm nào không. Sau khi nhóm báo cáo trả lời phản biện xong, các nhóm khác nếu thấy không thống nhất với cách trả lời đó, có thể trình bày cách giải quyết của nhóm mình hoặc bổ sung, chất vấn thêm. Cuối cùng, giảng viên là người tổng kết lại các vấn đề của mỗi nhóm thảo luận, trên cơ sở đó rút ra kết luận về những nội dung lý thuyết mà sinh viên cần nắm được.

Phương pháp đánh giá người học:

- *Đối với đánh giá cá nhân:* Thông qua hoạt động thảo luận trên lớp giảng viên có cơ sở cho việc cộng điểm khuyến khích các cá nhân. Việc đánh giá phải được tiến hành công khai, có tham khảo ý kiến của các nhóm khác. Bên cạnh đó, giảng viên có thể hỏi bất cứ vấn đề nào đối với bất cứ cá nhân nào liên quan đến nhóm thực hiện, để đánh giá phân loại cá nhân trong nhóm [7].

- *Đối với đánh giá nhóm:* Thông qua các tiêu thức cho điểm trước khi thảo luận đã đề ra, giảng viên tiến hành đánh giá công khai cho từng tiêu chí như: trình bày đúng giờ, nội dung trình bày dễ hiểu, trả lời các câu hỏi phản biện, tinh thần hợp tác và hỗ trợ nhóm có tốt không...[7].

4. Đánh giá việc vận dụng phương pháp nghiên cứu tình huống trong giảng dạy môn học Kế toán tài chính

4.1. Ưu điểm

Việc vận dụng phương pháp nghiên cứu tình huống trong giảng dạy môn học Kế toán tài chính mang lại nhiều ưu điểm như sau:

- Giúp nâng cao được tính thực tiễn của môn học Kế toán tài chính. Cụ thể, sau khi đã được cung cấp các kiến thức lý thuyết, bài tập tình huống sẽ giúp sinh viên có cái nhìn sâu hơn và thực tiễn hơn về vấn đề lý thuyết đã được học. Từ đó, thông qua việc xử lý tình huống, sinh viên sẽ có điều kiện để vận dụng linh hoạt các kiến thức lý thuyết.

- Giúp nâng cao tính chủ động, sáng tạo và sự hứng thú của sinh viên trong quá trình học. Khác với việc tiếp thu lý thuyết một cách thụ động, khi được giao các bài tập tình huống, các nhóm học tập cần chủ động tìm kiếm và phân tích các thông tin để đi đến giải pháp cho tình huống. Như vậy, để đáp ứng được yêu cầu này, sinh viên phải chủ động tư duy, thảo luận và tranh luận trong nhóm hay với giảng viên, tìm hiểu thêm về lý thuyết, tài liệu tham khảo để đi đến giải pháp. Chính trong quá trình tư duy, tranh luận, bảo vệ và sửa đổi các đề xuất - giải pháp của mình, sinh viên đã tham gia vào quá trình nhận thức. Sự tham gia tích cực đó góp phần tạo ra sự hứng thú và say mê học tập, sáng tạo của sinh viên. Đây chính là lúc quá trình dạy và học tập trung vào học phương pháp học, phương pháp tiếp cận, phân tích và tìm giải pháp chứ không chỉ giới hạn ở việc học các nội dung cụ thể.

- Giúp sinh viên được rèn luyện và nâng cao kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng phân tích, giải quyết vấn đề, kỹ năng trình bày, bảo vệ và phản biện ý kiến trước đám đông. Để giải quyết tình huống, sinh viên được yêu cầu làm việc trong nhóm từ 5 - 7 thành viên. Cả nhóm cùng phân tích và thảo luận để đi đến giải pháp, sau đó trình bày giải pháp của mình cho cả lớp. Lúc này sinh viên tiếp thu được kinh nghiệm làm việc theo nhóm, chia sẻ kiến thức, thông tin để cùng đạt đến mục tiêu chung. Các kỹ năng như trình bày, bảo vệ và phản biện ý kiến cũng được hình thành trong bối cảnh này. Sinh viên cũng học được cách tôn trọng và lắng nghe ý kiến của người khác để làm cho vốn kiến thức của mình phong phú hơn.

- Trong vai trò là người dẫn dắt, giảng viên cũng sẽ tiếp thu được rất nhiều kinh nghiệm và những cách nhìn hay giải pháp mới từ phía người học để làm phong phú bài giảng và điều chỉnh nội dung tình huống nghiên cứu. Đây cũng là một kênh quan trọng để giảng viên thu thập kinh nghiệm từ người học.

- Các tình huống tốt sẽ có tính chất liên kết lý thuyết rất cao. Để giải quyết một tình huống một cách tốt nhất, sinh viên phải vận dụng và điều chỉnh nhiều kiến thức lý luận khác nhau, đây chính là lúc các lý thuyết rời rạc của một môn học được nối lại thành bức tranh tổng thể. Như vậy, ở mức độ ứng dụng cao hơn, sinh viên không chỉ vận dụng kiến thức của một môn học, mà trong nhiều trường hợp phải vận dụng kiến thức của nhiều môn học khác nhau.

4.2. Hạn chế

Bên cạnh các ưu điểm đạt được thì việc vận dụng phương pháp nghiên cứu tình huống vào giảng dạy môn học Kế toán tài chính còn bộc lộ một số hạn chế:

- Phương pháp nghiên cứu tình huống khó có thể giúp giảng viên chuyên tải đầy đủ những kiến thức cơ bản, thiết yếu về bài học. Vì vậy, nó cần được phối hợp với các phương pháp khác, ví dụ phương pháp thuyết giảng, phương pháp phân tích và phương pháp dạy học dựa trên vấn đề.

- Với các lớp đông, sẽ rất khó để mọi sinh viên đều có cơ hội phát biểu hoặc tham gia đầy đủ các hoạt động học tập, đồng thời giảng viên sẽ gặp khó khăn trong việc tổ chức lớp học theo phương pháp này. Việc phân chia theo khu vực và sinh viên ngồi theo nhóm với nhau là một biện pháp hữu hiệu, ngoài ra giảng viên phải làm việc tích cực hơn, di chuyển nhiều hơn trong lớp học.

- Giảng dạy theo phương pháp này đòi hỏi có nhiều thời gian, trong khi theo học chế tín chỉ thì thời lượng dành cho các môn học nhìn chung bị giảm bớt. Điều này đòi hỏi sinh viên phải dành thêm thời gian tự học để chuẩn bị trước những yêu cầu do giảng viên đặt ra. Việc giảng viên tư vấn cho sinh viên cách tự đọc tài liệu, tự tìm tài liệu tham khảo và cách thức làm việc nhóm sẽ giúp sinh viên học tập hiệu quả hơn, quản lý thời gian tốt hơn.

- Để xây dựng được những tình huống có hiệu quả cao, giảng viên cần đầu tư nhiều thời gian để tiếp cận các nguồn thông tin khác nhau từ thực tiễn cuộc sống và lĩnh vực nghề nghiệp có liên quan. Chịu khó cập nhật thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, các trang web chuyên ngành và tham khảo các chương trình truyền hình về các

vấn đề liên quan đến kinh tế tài chính là rất quan trọng.

5. Kết luận

Tóm lại, việc đưa ra tình huống để sinh viên đọc tài liệu và giải quyết sẽ tạo nhiều hứng thú trong học tập, giúp sinh viên có điều kiện gắn những kiến thức lý thuyết vào thực tế, đồng thời tạo tính chủ động nghiên cứu và phát huy được những lợi ích của làm việc nhóm, giúp định hướng học tập cho sinh viên cụ thể hơn. Việc phát triển các phương pháp dạy học tích cực, học tập hợp tác không chỉ có ý nghĩa ngay trong quá trình học tập ở nhà trường, mà còn chuẩn bị cho sinh viên những kỹ năng cần thiết cho quá trình công tác, làm việc sau khi ra trường.

Hơn thế nữa, việc vận dụng phương pháp nghiên cứu tình huống vào giảng dạy môn học Kế toán tài chính giúp cho bài giảng phong phú thông tin hơn, hỗ trợ cho việc vận dụng các kiến thức đã học vào tình huống cụ thể trong thực tiễn, giúp bài giảng có chất lượng tốt hơn nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Boehrer, J. (1995), How to teach a case, Kennedy School of Government Case Programme.
- [2] Bộ tài chính (2015), *Chế độ kế toán doanh nghiệp - Hệ thống tài khoản kế toán – Quyển 1*, NXB Tài chính, Hà Nội.
- [3] Bộ tài chính (2015), *Chế độ kế toán doanh nghiệp – Báo cáo tài chính doanh nghiệp độc lập báo cáo tài chính hợp nhất chứng từ và sổ kế toán ví dụ thực hành – Quyển 2*, NXB Tài chính, Hà Nội.
- [4] Conant, James B. (1949), *The growth of the experimental sciences: An experiment in general education*. New Haven, CT: Yale University Press.
- [5] Christensen, C. Roland & Abby J. Hansen (1986), *Teaching and the case method*. Boston: Harvard Business School Publishing Division.
- [6] Harvard business School (1989), *Learning by the Case Method in Marketing*.
- [7] Lê Công Triêm (chủ biên), Nguyễn Đức Vũ, Trần Thị Tú Anh (2002), *Một số vấn đề hiện nay của phương pháp dạy học đại học*, NXB GD, Hà Nội.
- [8] TS. Nguyễn Công Phương (2010), *Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp*, NXB Tài chính.
- [9] Chương trình giảng dạy kinh tế Fulbright tại Việt Nam: <http://www.fetp.edu.vn>

(BBT nhận bài: 01/08/2015, phản biện xong: 02/11/2015)